

TP. Kon Tum, ngày 22 tháng 11 năm 2021

Số:207/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 351/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 596 đường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961

Địa chỉ: 131/5 đường S, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố HCM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn L kết hôn năm 2020, được Ủy ban nhân dân phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong thời gian chung sống, hai người thường phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và hiện nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, bà H và ông L không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Thị H chịu toàn bộ.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị H chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm bà H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000422 ngày 28/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÊ THỊ PHƯƠNG LOAN

Số: 193/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 312/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

– Chị Trần Hoàng Phương Mây, sinh năm 1988.

- Anh Nguyễn Thành Đạt, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Làng Kon Hra chót, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Đạt và chị Trần Hoàng Phương Mây kết hôn năm 2012 được Ủy ban nhân dân phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và không còn quan tâm nhau nữa. Đến nay anh Đạt, chị Mây không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Anh KH, sinh ngày 17/6/2015. Thỏa thuận giao cháu KH do chị Mây trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi và sống tự lập. Chị Mây không yêu cầu anh Đạt cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thành Đạt được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Trần Hoàng Phương Mây thoả thuận chịu toàn bộ.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Đạt và chị Trần Hoàng Phương Mây thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Anh KH, sinh ngày 17/6/2015. Thoả thuận giao cháu KH do chị Mây trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi và sống tự lập. Chị Mây không yêu cầu anh Đạt cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thành Đạt được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản: Không có.

Nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, các đương sự phải chịu, chị Trần Hoàng Phương Mây thoả thuận chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh Tùng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 000326 ngày 06/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Trần Hoàng Phương Mây đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN